



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 687/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2023

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI
PHÒNG HẬU CẦN
Số: 9211
Ngày: 12/5
Chuyên: an xã thuộc Công an các
Số và ký hiệu HS: thị xã Đức Phổ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an các huyện Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 367665
Ngày: 10/5
Chuyên: A. Manh
Số và ký hiệu HS: sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ
về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp
dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND
tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư
xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án đầu tư mới trụ sở làm
việc cho công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022-
2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn
2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND
tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an xã
thuộc Công an các huyện Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn
vốn ngân sách địa phương (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 2723/H02-P5 ngày 12/6/2022 của Cục quản lý xây
dựng và đầu tư – Bộ Công an về việc hướng dẫn lập, trình duyệt tổng mặt bằng
đối với Trụ sở công an cấp xã, thị trấn;

14/5/2023
12/5
1/2023

Pho Trung

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tỉnh tại Tờ trình số 1668/TTr-CAT-PH10 ngày 10/4/2023; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 778/SXD-QLHDXD ngày 24/4/2023 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an các huyện Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an các huyện Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an các huyện Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Công an tỉnh tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, nhà làm việc theo tiêu chuẩn, định mức và các trang, thiết bị thiết yếu khác phục vụ yêu cầu công tác, chiến đấu và sinh hoạt của Công an xã, thị trấn.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn các huyện Ba Tơ (các xã: Ba Giang, Ba Trang), Mộ Đức (xã Đức Minh), Nghĩa Hành (các xã: Hành Phước, Hành Dũng, Hành Tín Đông) và thị xã Đức Phổ (xã Phổ An), theo thiết kế mẫu (mẫu 1 có diện tích sàn xây dựng khoảng 367m² và mẫu 2 có diện tích sàn xây dựng khoảng 367m²) và các hạng mục, thiết bị phụ trợ (san nền, kè chắn, mái taluy, tường rào, cổng ngõ, sân đường nội bộ, sân thể thao, sân điều lệnh và thiết bị văn phòng), cụ thể các điểm xã áp dụng thiết kế mẫu loại nhà:

TT	Địa điểm xây dựng	Mẫu áp dụng
1	Công an xã Ba Giang	Mẫu 1
2	Công an xã Ba Trang	Mẫu 1
3	Công an xã Đức Minh	Mẫu 2
4	Công an xã Hành Phước	Mẫu 2
5	Công an xã Hành Dũng	Mẫu 2
6	Công an xã Hành Tín Đông	Mẫu 1
7	Công an xã Phổ An	Mẫu 1

5. Phương án, các giải pháp thiết kế chủ yếu:

5.1. Nhà làm việc:

a) Kiến trúc:

- Mẫu loại 1: Công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng $186,0\text{m}^2$, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng $367,0\text{m}^2$; chiều cao mỗi tầng 3,6m, nền tầng 1 cao hơn sân nền 0,45m; giao thông đứng thiết kế cầu thang bộ rộng 4,0m, giao thông ngang thiết kế hành lang giữa rộng 2,1m và bố trí 01 thang thoát nạn, kết cấu thang bằng BTCT; nền, sàn các phòng chức năng, hành lang lát gạch 600×600 , nền khu vệ sinh lát gạch 300×300 chống trượt, tường vệ sinh ốp gạch $300 \times 600\text{mm}$; mái bằng BTCT, xà gồ thép hình, trên lợp tôn kẽm; cửa đi, cửa sổ vách kính sử dụng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính cường lực; toàn nhà hoàn thiện bả matic sơn nước.

- Mẫu loại 2: Công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng $186,0\text{m}^2$, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng $367,0\text{m}^2$; chiều cao mỗi tầng 3,6m, nền tầng 1 cao hơn sân nền 0,45m; giao thông đứng thiết kế cầu thang bộ rộng 4,0m, giao thông ngang thiết kế hành lang giữa rộng 2,1m và bố trí 01 thang thoát nạn, kết cấu thang bằng BTCT; nền, sàn các phòng chức năng, hành lang lát gạch 600×600 , nền khu vệ sinh lát gạch 300×300 chống trượt, tường vệ sinh ốp gạch $300 \times 600\text{mm}$; mái bằng BTCT, xà gồ thép hình, trên lợp tôn kẽm; cửa đi, cửa sổ vách kính sử dụng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính cường lực; toàn nhà hoàn thiện bả matic sơn nước.

b) Kết cấu: Thiết kế móng đơn BTCT đặt trên nền đất tự nhiên, kết hợp hệ khung sàn BTCT chịu lực thiết kế bê tông đá 1x2, cấp bền B15(M200) đối với các điểm xã Ba Giang, Ba Trang, Hành Phước, Hành Dũng, Hành Tín Đông và bê tông đá 1x2, cấp bền B20(M250) đối với các điểm xã Đức Minh, Phổ An; thép cốt bê tông thiết kế mác CB240-T đối với thép có đường kính $\varnothing < 10\text{mm}$ và CB300-V đối với thép có đường kính $\varnothing \geq 10\text{mm}$; móng bó nền xây đá chèn.

c) Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình từ hệ thống điện hiện trạng của khu vực. Dây nguồn chính cấp điện cho công trình sử dụng cáp CXV/DSTA(2×10)mm². Chiếu sáng bên trong sử dụng đèn Led 0,6m-10W, đèn Led 1,2m-36W, đèn Led ốp trần 12W.

d) Hệ thống điện nhẹ: gồm điện thoại để bàn và hệ thống mạng internet.

đ) Hệ thống cấp thoát nước: Nguồn nước cấp cho công trình từ hệ thống cấp nước chung khu vực hoặc từ giếng khoan, đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR, sử dụng bồn nước Inox dung tích 1.000 lít. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại trước khi xả thải ra môi trường, đường ống thoát nước sử dụng ống nhựa uPVC.

e) Chống sét: Sử dụng kim thu sét phóng tia tiên đạo bán kính bảo vệ 31m, gắn trên mái công trình. Hệ thống tiếp địa sử dụng cọc thép mạ đồng D16 dài 2,4m.

5.2. Nhà để xe: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng $38,2\text{m}^2$; kết cấu móng bằng bê tông dưới cột, hệ khung nhà xe thiết kế thép hình, xà gồ thép hình đỡ mái, trên lợp tôn kẽm; nền nhà để xe đổ bê tông.

5.3. Tường rào, cổng ngõ: Thiết kế xây dựng dọc theo chu vi khu đất, gồm đoạn tường rào xây gạch kín có chừa lam thông gió và đoạn tường rào xây gạch lững kéo lưới B40; trụ cổng xây ốp gạch, hoàn thiện ốp đá granite tự nhiên, cửa cổng inox.

5.4. Sân thể thao, sân điều lệnh, sân đường nội bộ: Thiết kế nền sân đổ bê tông.

5.5. Tổng mặt bằng và các hạng mục phụ trợ:

5.5.1. Công an các xã thuộc huyện Ba Tơ:

a) Xã Ba Giang: Tổng mặt bằng khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng $1.266,3\text{ m}^2$.

b) Xã Ba Trang:

- Tổng mặt bằng: Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng $1.195,5\text{ m}^2$.

- Gia cố mái ta luy: Thiết kế bằng đan BTCT, hệ số mái ta luy 1:1.

5.5.2. Công an xã Đức Minh, huyện Mộ Đức:

- Tổng mặt bằng: Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng $1.283,5\text{ m}^2$.

- San nền: Thiết kế san nền đào, đắp trong phạm vi diện tích khu đất. Ranh giới san nền một số đoạn được gia cố bằng tường chắn xây đá.

5.5.3. Công an các xã thuộc huyện Nghĩa Hành:

a) Xã Hành Phước:

- Tổng mặt bằng: Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng $1.055,1\text{ m}^2$.

- San nền: Thiết kế san nền đào, đắp trong phạm vi diện tích khu đất.

b) Xã Hành Dũng:

- Tổng mặt bằng: Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng $1.149,9\text{ m}^2$.

- San nền: Thiết kế san nền đào, đắp trong phạm vi diện tích khu đất.

c) Xã Hành Tín Đông:

- Tổng mặt bằng: Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng $1.547,6\text{ m}^2$.

- San nền: Thiết kế san nền đào, đắp trong phạm vi diện tích khu đất. Ranh giới san nền một số đoạn được gia cố bằng tường chắn xây đá.

5.5.4. Công an xã Phổ An, thị xã Đức Phổ:

- Tổng mặt bằng: Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng có tổng diện tích khoảng 1.551,0 m².

- San nền: Thiết kế san nền đào, đắp trong phạm vi diện tích khu đất.

5.6. Thiết bị: trang, thiết bị thiết yếu phục vụ yêu cầu công tác, chiến đấu và sinh hoạt của Công an xã, thị trấn.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

6.1. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quảng Châu.

6.2. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quảng Châu.

7. Địa điểm xây dựng:

- Các xã Ba Giang và Ba Trang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các xã Hành Phước, Hành Dũng và Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình, cấp công trình: Công trình Quốc phòng, an ninh.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

+ QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

+ TCVN 2622-1995 Phòng cháy chống cháy cho công trình;

+ TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 2737-2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 5574:2018 Kết cấu BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
+ TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư: 29.500.000.000 đồng (Bảng chữ: Hai mươi chín tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 23.825.558.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 231.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 190.462.000 đồng
- Chi phí tư vấn BTXD: 2.148.644.000 đồng
- Chi phí khác: 248.009.000 đồng
- Chi phí bồi thường, GPMB: 1.061.234.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 1.795.093.000 đồng
11. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

- Phân kỳ đầu tư: Không có.

- Thời hạn hoạt động của dự án: Không có.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách tỉnh, theo kế hoạch đầu tư công cấp có thẩm quyền giao.
13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Công an tỉnh quản lý, điều hành dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Không có.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Có thực hiện bồi thường, không thực hiện tái định cư.

15. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Dự án thuộc loại dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao chủ đầu tư:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất chế kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, sớm đưa vào vào khai thác, phát huy có hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 778/SXD-QLHĐXD ngày 24/4/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: các huyện Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NC), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv263.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

